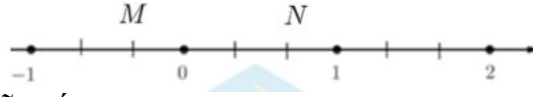


PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1: Cho hình vẽ sau:



Trên trục số, điểm M biểu diễn số hữu tỉ

- A. $-\frac{1}{3}$ B. $-\frac{1}{2}$ C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{1}{3}$

Câu 2: Số nghịch đảo của $-1\frac{2}{3}$ là

- A. $\frac{1}{3}$. B. $\frac{5}{3}$. C. $-\frac{3}{5}$. D. $1\frac{3}{2}$.

Câu 3: Sắp xếp các số hữu tỉ $-\frac{4}{5}; 2\frac{2}{3}; -2; \frac{0}{27}; -0,32; \frac{5}{12}$ theo thứ tự tăng dần

- A. $-2; -0,32; \frac{-4}{5}; \frac{0}{27}; \frac{5}{12}; 2\frac{2}{3}$ B. $-2; \frac{-4}{5}; -0,32; \frac{0}{27}; \frac{5}{12}; 2\frac{2}{3}$
C. $\frac{-4}{5}; -0,32; -2; \frac{0}{27}; \frac{5}{12}; 2\frac{2}{3}$ D. $\frac{-4}{5}; -2; -0,32; \frac{0}{27}; 2\frac{2}{3}; \frac{5}{12}$

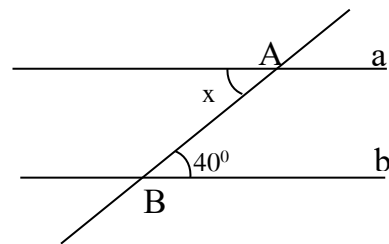
Câu 4: Cho tia Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy} = 70^\circ$. Khi đó, số đo của $\widehat{xOz}$ bằng

- A. 35° B. 40° C. 70° D. 140°

Câu 5: Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài, chiều rộng, chiều cao lần lượt là 25cm, 15cm, 8cm bằng

- A. $1500cm^3$ B. $640cm^3$ C. $320cm^3$ D. $3000cm^3$

Câu 6: Cho hình vẽ bên, biết $a \parallel b$. Số đo x là



- A. 140° . B. 60° C. 40° D. 20°

Câu 7: Giá trị của biểu thức $A = 2x^2y - 3xy$ tại $x = -2; y = 1$ là

- A. -14 B. 12 C. -2 D. 14

Câu 8: Tổng các giá trị của x thỏa mãn $\left(x - \frac{1}{3}\right)^2 = \frac{121}{9}$

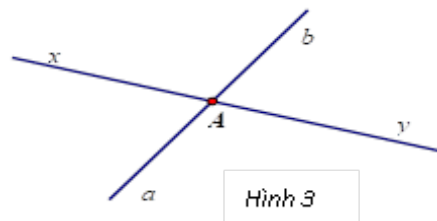
- A. $-\frac{2}{3}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $-\frac{10}{3}$ D. $-\frac{22}{3}$

Câu 9: Chọn đáp án **Sai** trong các khẳng định sau?

- A. $-1\frac{1}{2} \in \mathbb{Q}$ B. $0,75 \notin \mathbb{Q}$ C. $\frac{6}{2} \in \mathbb{N}$ D. $\frac{4}{5} \notin \mathbb{Z}$

Câu 10: Cho Hình 3, góc đối đỉnh với $\widehat{xAb}$ là

- A. $\widehat{aAx}$. B. $\widehat{aAy}$.
C. $\widehat{yAb}$. D. $\widehat{xAy}$.



Câu 11: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

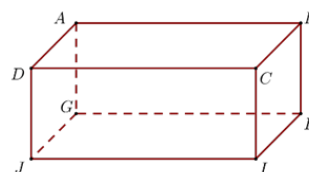
- A. $c \perp b$ B. $c // b$ C. $a // b$ D. $c // a$

Câu 12: Số tự nhiên n thỏa mãn $\left(\frac{2}{5}\right)^n = \frac{8}{125}$ là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 13: Đường chéo của hình hộp chữ nhật $ABCD.GHIJ$ trong hình sau là?

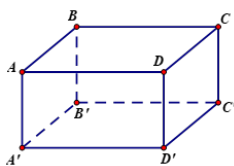
- A. AC . B. AI .
C. GI . D. AJ .



Câu 14: Cho các số sau: $-\frac{3}{2}; 1\frac{2}{7}; \frac{0}{7}; \frac{7}{0}; -\frac{2}{5}; 0,15$. Hãy cho biết số nào không phải là số hữu tỉ?

- A. $1\frac{2}{7}$ B. $\frac{0}{7}$ C. $\frac{7}{0}$ D. 0,15.

Câu 15: Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$. Chiều cao của hình hộp chữ nhật là?



- A. AB . B. BD' . C. DD' . D. $B'C'$.

Câu 16: Hình nào sau đây có dạng hình lăng trụ đứng?



Hình 1



Hình 2



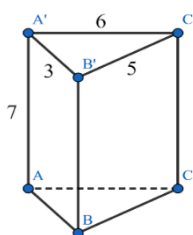
Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 17: Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ có cạnh $A'B' = 3cm$, $B'C' = 5cm$, $A'C' = 6cm$, $AA' = 7cm$. Diện tích xung quanh của hình là:



- A. $98cm^2$. B. $105cm^2$. C. $49cm^2$. D. $210cm^2$.

Câu 18: Cho $\widehat{CAD} = 70^\circ$, AD là tia phân giác của $\widehat{BAC}$. Khi đó $\widehat{BAC}$ có số đo bằng?

A. 35^0 .

B. 70^0 .

C. 110^0

D. 140^0

Câu 19: Kết quả của phép tính $-\left(\frac{3}{5} + \frac{3}{4}\right) - \left(\frac{-3}{4} + \frac{2}{5}\right)$ là:

A. -2.

B. 2.

C. -1.

D. 3.

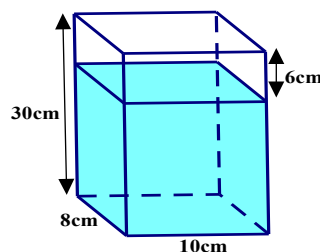
Câu 20: Một hình lăng trụ có kích thước đáy và chiều cao như hình. Hùng đổ vào đó một lượng nước, rồi đo khoảng cách từ mực nước sau khi đổ vào tới miệng bình được 6cm. Hỏi số lít nước Hùng đổ vào là bao nhiêu?

A. 192 lít.

B. 19,2 lít.

C. 1,92 lít.

D. 0,192 lít.



PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

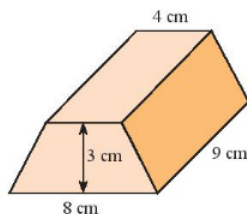
Bài 1 (2 điểm)

1. Thực hiện phép tính $\left(\frac{-4}{5}\right)^2 \cdot \frac{57}{2} + \frac{-7}{2} \cdot \left(\frac{-4}{5}\right)^2$

2. Tìm x , biết $2\frac{1}{2} - \frac{4}{5}x = \frac{5}{6}$

Bài 2 (1,5 điểm).

- Để chuẩn bị phòng tránh cơn bão số 3, bác Khôi dự định sửa lại ngôi nhà của mình. Ngôi nhà của Bác có chiều dài 8m, chiều rộng 6m và chiều cao 4m. Bác Khôi muốn lán sơn chống thấm mặt ngoài cho 4 bức tường xung quanh, tính diện tích cần lán sơn (Biết tổng diện tích cửa $12m^2$)
- Một chiếc bánh Sôcôla có dạng hình lăng trụ đứng có đáy là hình thang cân với kích thước như hình 8. Tính thể tích chiếc bánh đó.



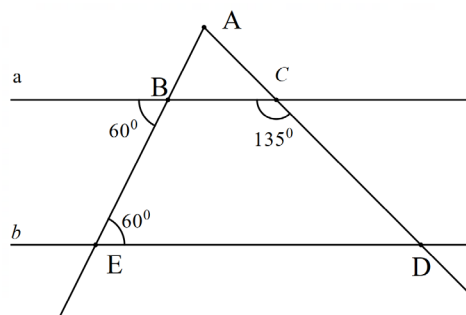
Hình 8.

Bài 3: (1 điểm)

Cho hình vẽ. Biết $\widehat{ABE} = 60^0$; $\widehat{BED} = 60^0$; $\widehat{BCD} = 135^0$.

1. Vì sao $a \parallel b$.

2. Tính số đo $\widehat{CDE}$



Bài 4 (0,5 điểm)

Một cửa hàng điện tử nhập một lô ti vi với giá 9 000 000 đồng một chiếc. Tháng đầu tiên, cửa hàng đó bán được 45 chiếc với tiền lãi bằng 25% giá vốn. Đến tháng thứ hai, cửa hàng thực hiện chương trình giảm giá 30% với số máy còn lại so với giá bán ở tháng đầu tiên. Sau khi bán hết số ti vi đó cửa hàng thu về được 624 375 000 đồng. Tính số ti vi cửa hàng đó đã nhập.

----HẾT----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

PHẦN I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

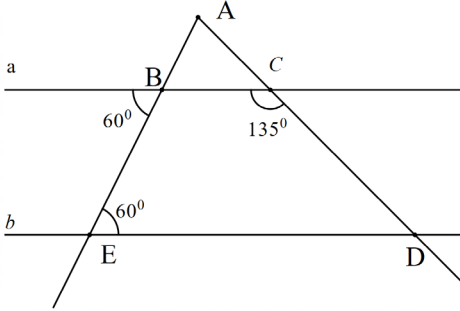
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	B	A	B	D	D	B	B	B	C	C	B	C	C	A	A	D	C	C

PHẦN II. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Lưu ý khi chấm bài:

- Dưới đây chỉ là sơ lược các bước giải. Lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ hợp logic. Nếu học sinh làm cách khác mà giải đúng thì cho điểm tối đa.

Câu	Sơ lược các bước giải	Điểm
Câu 1		2 điểm
1	$\left(\frac{-4}{5}\right)^2 \cdot \frac{57}{2} + \frac{-7}{2} \cdot \left(\frac{-4}{5}\right)^2$	
	$= \frac{16}{25} \cdot \frac{57}{2} + \frac{-7}{2} \cdot \frac{16}{25}$	0,25
	$= \frac{16}{25} \cdot \left(\frac{57}{2} + \frac{-7}{2}\right)$	0,25
	$= \frac{16}{25} \cdot 25$	0,25
	$= 16$	0,25
2	$2\frac{1}{2} - \frac{4}{5}x = \frac{5}{6}$	
	$\frac{5}{2} - \frac{4}{5}x = \frac{5}{6}$	0,25
	$\frac{4}{5}x = \frac{5}{2} - \frac{5}{6}$	0,25
	$\frac{4}{5}x = \frac{5}{3}$	0,25
	$x = \frac{25}{12}$ Vậy $x = \frac{25}{12}$	0,25
Câu 2		1.5 điểm
1	Diện tích 4 bức tường xung quanh là: $(8+6) \cdot 2 \cdot 4 = 112 \text{ (m}^2\text{)}$	0,5
	Diện tích cần sơn: $112 - 12 = 100 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25
	Vậy diện tích cần sơn 100 m^2	0,25
	2. Diện tích đáy của chiếc bánh là:	

Câu	Sơ lược các bước giải	Điểm
	$\frac{(8+4).3}{2} = 18(cm^2)$	0.25
	Thể tích của chiếc bánh là: $18.9 = 162(cm^3)$	0.25
Câu 3		1 điểm
		
	a. Ta có $\widehat{aBE} = \widehat{BED} = 60^0$	0.25
	Mà $\widehat{aBE}$ và $\widehat{BED}$ ở vị trí so le trong nên $a//b$	0,25
	b. Tính được số đo $\widehat{EDC} = 45^0$	0,5
Câu 4		0,5 điểm
	Giá một chiếc ti vi bán trong tháng đầu là: $9000000 + 25\%.9000000 = 11\,250\,000$ (đồng)	0.25
	Số tiền bán 45 chiếc ti vi trong tháng đầu: $11\,250\,000 . 45 = 506\,250\,000$ (đồng)	
	Giá của một chiếc ti vi bán ở tháng sau: $11\,250\,000 - 30\%.11\,250\,000 = 7\,875\,000$ (đồng) Số tiền bán được ti vi trong tháng sau: $624\,375\,000 - 506\,250\,000 = 118\,125\,000$ (đồng) Số ti vi bán được trong tháng sau là: $118\,125\,000 : 7\,875\,000 = 15$ (chiếc) Số ti vi cửa hàng nhập về $45+15 = 60$ (chiếc)	0,25